

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **123/2018/DS-ST**

Ngày: 16/7/2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy Hùng**
2. Bà **Đoàn Thị Thoa**
- Thư ký phiên toà: Ông **Cao Trần Khắc Huy**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày **16** tháng **7** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **233/2018/TLST-DS** ngày 14/6/2018 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **142/2018/QĐST-DS** ngày 02/7/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Hoà Điền, xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

*** Bị đơn:** 1. Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1960.

2. Bà **Cao Thị B**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: ấp Hoà Điền, xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T, bà B có mặt; ông L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/6/2018 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T đại diện uỷ quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/9/2016 vợ chồng bà B và ông L có vay của bà Đ số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng thời hạn trả vốn ngày 02/02/2017, đến hạn trả nợ vợ chồng

bà B và ông L không trả lãi sau đó có trả vốn được 13.000.000 đồng vào tháng 3/2018, còn nợ lại 57.000.000 đồng chưa trả. Do bà B và ông L không trả nợ nên bà Đ có đơn khởi kiện đến UBND xã Hoà Khánh để giải quyết, ngày 07/6/2018 UBND xã Hoà Khánh tiến hành hoà giải bà B thừa nhận số nợ trên và hứa trả trong hạn 07 ngày nhưng đến nay chưa trả cho phía bà Đ.

Nay bà Đ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Cao Thị B và ông Dương Văn L có nghĩa vụ trả số tiền 57.000.000 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông T đại diện uỷ quyền nguyên đơn bà Đ xin rút lại yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tính từ ngày 02/9/2016 cho đến khi xét xử

* Tại bản tự khai ngày 21/6/2018 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Văn L và bà Cao Thị B trình bày:

Ngày 02/9/2016 ông L và bà B có vay tiền của bà Võ Thị Đ số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 4%/tháng. Vào tháng 03/2018 ông L và bà B có trả vốn được 13.000.000 đồng, hiện còn nợ bà Đ 57.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả. Nay ông L và bà B đồng ý trả cho bà Đ số tiền 57.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Dương Văn L có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T đại diện uỷ quyền nguyên đơn với bị đơn bà B và ông L trình bày thống nhất ngày 02/9/2016 vợ chồng bà B và ông L có vay của bà Đ số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả vốn ngày 02/02/2017, đến hạn trả nợ vợ chồng bà B và ông L không trả sau đó có trả vốn được 13.000.000 đồng vào tháng 3/2018, còn nợ lại 57.000.000 đồng chưa trả. Nay nguyên đơn bà Đ yêu cầu bà B và ông L trả số tiền 57.000.000 đồng một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn bà B và ông L xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

[3] Xét, theo lời trình bày các đương sự và toàn bộ nội dung của biên nhận ngày 02/9/2016 xác định bà B và ông L có vay của bà Đ số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả vốn ngày 02/02/2017, nhưng bà B và ông L chỉ trả vốn được 13.000.000 đồng vào tháng 3/2018, tại bản tự khai ngày 21/6/2018 bị đơn ông L và bà B cũng thừa nhận hiện còn nợ bà Đ 57.000.000 đồng và cũng đồng ý trả cho bà Đ, nên lời thừa nhận của bà B và ông L đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định

tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, bà Đ khởi kiện yêu cầu bà B và ông L trả số tiền 57.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đ ngày 14/6/2018 có yêu cầu bà B và ông L trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định đối với số tiền còn nợ 57.000.000 đồng tính từ ngày 02/9/2016 cho đến khi xét xử, nhưng tại phiên toà sơ thẩm ông T đại diện uỷ quyền nguyên đơn không yêu cầu bà B và ông L phải trả lãi đối với số tiền này. Xét, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Đ về việc yêu cầu bà B và ông L trả số tiền lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền vay 57.000.000 đồng tính từ ngày 02/9/2016 cho đến khi xét xử, bà Đ không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông T đại diện uỷ quyền nguyên đơn với bị đơn bà B và ông L không thoả thuận được về thời gian trả số tiền 57.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ được chấp nhận nên bị đơn bà B và ông L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Số tiền án phí bị đơn bà B và ông L phải chịu là 57.000.000 đồng x 5% = 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm chục ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ về việc yêu cầu bà Cao Thị B và ông Dương Văn L có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền vay 57.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 02/9/2016 cho đến ngày xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ.

Buộc bà Cao Thị B và ông Dương Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Cao Thị B và ông Dương Văn L chịu 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm chục ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Đ số tiền 1.425.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08862 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Đ, bà Cao Thị B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Dương Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe